

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **39/2022/HS-ST**

Ngày: 30/6/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Phước Mãng.

Bà Vũ Thị Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo.

Phạm Ngọc T; Sinh ngày: 08/3/1986; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 47/24C đường T.H, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Ở: 381/23/6/2B đường LVQ, khu phố E, phường BTĐA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Ngọc T4 và bà: Nguyễn Thị Thanh L; Có vợ: Là bà Tạ Lệ P và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 08/5/2022.

Tiền sự: Ngày 25/3/2020, bị Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 54/2020/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 12/5/2021 (Giấy chứng nhận số: 1699/GCN-CS3 ngày 28/4/2021 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 3).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

Bà Trương Thị Kim H; Sinh năm: 1990; Trú tại: 743/2D đường HB, Phường F, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Tạ Lệ P; Sinh năm: 1991; Thường trú: 47/24C đường Tân Hóa, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 381/23/6/2B đường LVQ, khu phố E, phường BTĐA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Phan Mạnh C; Sinh năm: 1993; Thường trú: Ấp 9A, xã ATA, huyện CL, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở: 133/29F đường VT, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 15/01/2022, Phạm Ngọc T1 điều khiển xe gắn máy biển số 84L1-398.96 đến khu vực Quận 5 đón mẹ ruột đi làm về. Khi lưu thông trên đường HB (hướng từ cầu vượt CG về Quận E), T1 nảy sinh ý định lấy trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài nên điều khiển xe chạy vào hẻm 743 đường HB tìm tài sản. Khi chạy đến trước nhà số 742/2D đường HB, Phường F, Quận F, T1 phát hiện cửa hông bên phải nhà này không khóa, bên trong ông Trương Văn T2 đang nằm ngủ ngay cửa hông ra vào liền dừng xe trước cửa nhà rồi đột nhập vào trong lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A71 màu xanh của bà Trương Thị Kim H (con ông T2) đang để trên tủ thờ. Sau khi cất chiếc điện vào trong túi quần phía sau bên trái, T1 quay ra lấy xe định tẩu thoát thì bị ông Trương Văn T2 phát hiện tri hô cùng bà H và những người xung quanh đuổi theo bắt giữ. Tuy nhiên, trong lúc chờ Công an đến giải quyết, T1 lợi dụng sự sơ hở của mọi người đã bỏ lại xe chạy bộ tẩu thoát.

Qua truy xét, ngày 26/01/2022, Phạm Ngọc T1 bị Cơ quan điều tra Công an Quận 6 bắt giữ. Qua đấu tranh, T1 khai nhận nội dung như nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 07/KL-HĐĐGTS ngày 27 tháng 01 năm 2022, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A71 màu xanh, số Imei 1: 353408117630796, số Imei 2: 353409117630794, Ram 8Gb, dung lượng bộ nhớ trong 128Gb (còn khoảng 70% giá trị sử dụng) tại thời điểm ngày 15/01/2022 là: 4.300.000 đồng.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 19/QĐ-ĐCSHS); khởi tố bị can đối với Phạm Ngọc T1 về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 27/QĐ-ĐCSHS).

Tại Cáo trạng số: 41/CT-VKS-Q6 ngày 06 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Ngọc T1

về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Ngọc T1 khai nhận chính bị cáo, vào trưa ngày 15/01/2022 đã thực hiện hành vi đột nhập vào nhà số 743/2D đường Hồng Bàng, Phường 6, Quận 6 lấy trộm của bà Trương Thị Kim H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A71 màu xanh như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Ngọc T1 như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Phạm Ngọc T1 từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Trương Thị Kim H không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay màu đỏ có sọc caro; 01 quần Jean màu xám bạc; 01 mũ bảo hiểm màu trắng.

Trả lại bị cáo Phạm Ngọc T1 01 ví da màu nâu và 2.594.000 đồng.

Đối với 01 USB hiệu Gigastone 16Gb màu nâu (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Phạm Ngọc T1 đột nhập vào nhà số 743/2D đường HB, Phường F, Quận F lấy trộm tài sản ngày 15/01/2022) đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Thông và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL196), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Phạm Ngọc T1 nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Phạm Ngọc T1 tại phiên tòa với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera và Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 15/01/2022 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 07/KL-HĐĐGTS ngày 27/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Trương Thị Kim H và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Ngọc T1 đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Với ý định phạm tội có từ trước, trưa ngày 15/01/2022 bị cáo Phạm Ngọc T1 đã đột nhập vào nhà của bà Trương Thị Kim H tại địa chỉ 743/2D đường HB, Phường F, Quận F, lén lút lấy trộm của bà H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A71 màu xanh trị giá 4.300.000 đồng. Hành vi này của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an chung. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Ngọc T1 là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút đột nhập vào nhà người khác chiếm đoạt tài sản là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Ngọc T1 đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ và thu giữ lại tài sản là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo. Mặt khác, ngày 25/3/2020, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 11 quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Ngoài ra, trong thời gian được tại ngoại điều tra, bị cáo tự ý bỏ đi khỏi nơi cư trú không khai báo, điều này dẫn đến việc kéo dài thời gian, gây cản trở, khó khăn cho hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã được thu hồi trả bị hại); phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai

báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo Phạm Ngọc T1 còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý trả chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A71 màu xanh (số Imei 1: 353408117630796, số Imei 2: 353409117630794, Ram 8Gb, dung lượng bộ nhớ trong 128Gb, ốp lưng màu xanh) cho bà Trương Thị Kim H. Tại phiên tòa, bà H vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra bà H không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày 27/01/2022 và Biên bản về việc trả lại tài sản đồ vật, tài liệu ngày 28/01/2022 của Công an Quận 6 - BL54, 55, 155), do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Việc xử lý vật chứng: 01 áo sơ mi dài tay màu đỏ có sọc caro; 01 quần Jean màu xám bạc; 01 mũ bảo hiểm màu trắng (bị cáo Phạm Ngọc T1 sử dụng lúc lấy trộm tài sản), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 ví da màu nâu và số tiền 2.594.000 đồng thu giữ của bị cáo Phạm Ngọc T1. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 28/PNK ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 32/QĐ-VKS-Q6 ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Giấy nộp tiền ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn - Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24 tháng 6 năm 2022 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 84L1-398.96, số máy JA39E0038805, số khung RLHJA3903HY039894 (loại xe hai bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, sơn màu Trắng Đen Bạc, dung tích 109) thu giữ của bị cáo Phạm Ngọc T1, Cơ quan điều tra xác định là xe của bà Tạ Lệ P (vợ bị cáo). Bà P mua chiếc xe từ ông Phan Mạnh C, nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ngày

15/01/2022, bị cáo hỏi mượn xe đi rước mẹ, sau đó lại sử dụng làm phương tiện phạm tội, bà P không biết, nên đã xử lý trả lại cho bà P (theo Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 22/4/2022 - BL154), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với 01 USB hiệu Gigastone 16Gb màu nâu (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Phạm Ngọc T1 đột nhập vào nhà số 743/2D đường HB, Phường F, Quận F lấy trộm tài sản ngày 15/01/2022) đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Thông và hình dấu Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL196), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Bị cáo Phạm Ngọc T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Phạm Ngọc T1** phạm tội: «Trộm cắp tài sản».
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Phạm Ngọc T1** 09 (chín) tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2022.
- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.
Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi dài tay màu đỏ có sọc caro; 01 (một) quần Jean màu xám bạc; 01 (một) mũ bảo hiểm màu trắng.
- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.
Trả lại bị cáo Phạm Ngọc T1 01 (một) ví da màu nâu và 2.594.000 (hai triệu năm trăm chín mươi bốn ngàn) đồng.
(theo Giấy nộp tiền ngày 15 tháng 3 năm 2022 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông Thôn - Chi nhánh Bắc Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24 tháng 6 năm 2022 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)
- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.
Bị cáo Phạm Ngọc T1 phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành

án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Phạm Ngọc T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Trương Thị Kim H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được thông đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Bình